

ĐỀ ÁN

Tiếp tục đổi mới việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến năm 2025 và những năm tiếp theo

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đặc điểm tình hình

Ninh Thuận là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có tổng diện tích tự nhiên 3.358 km², có 11 đảng bộ trực thuộc (gồm 01 thành phố, 6 huyện; 03 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp). Tính đến tháng 12/2021 toàn tỉnh có 20.741 đảng viên sinh hoạt tại 436 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 148 đảng bộ với 1.234 chi bộ trực thuộc và 288 chi bộ cơ sở, gồm các loại hình tổ chức cơ sở đảng: cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và xã, phường, thị trấn. Đối với các tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, xã, phường, thị trấn trong giai đoạn vừa qua đã thể hiện rõ vai trò là hạt nhân chính trị thực hiện việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; riêng với các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, nhất là ở một số các doanh nghiệp tư nhân chưa nhận thức sâu sắc về chức năng nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng nên chưa quan tâm nhiều đến việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Bộ máy tổ chức các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở từng bước được kiện toàn và hoạt động nền nếp với 479 cán bộ công chức, trong đó cấp tỉnh là 241; cấp huyện 238 (*không tính hợp đồng theo Nghị định 68*). Hầu hết cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên với 45 thạc sỹ, 02 tiến sỹ; 210 cử nhân, cao cấp chính trị; 146 trung cấp chính trị. Các xã, phường, thị trấn đều thành lập văn phòng cấp ủy; phân công cán bộ phụ trách từng mảng công tác xây dựng Đảng. Nhìn chung, cán bộ làm công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy được quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nghiệp vụ; có tinh thần vượt khó, nhạy bén, sáng tạo, trách nhiệm trong công việc, chủ động bám sát nhiệm vụ, nắm bắt tình hình, dư luận xã hội, tình hình thực tiễn, những vấn đề mới phát sinh trong đời sống xã hội để tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị.

2. Khái quát kết quả triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong giai đoạn 2015 - 2020

Giai đoạn 2015 - 2020 là giai đoạn toàn Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận đã vượt qua nhiều khó khăn thách thức, tận dụng cơ hội để phát triển, nhờ đó đã đạt được những kết quả rất quan trọng: nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được triển khai toàn diện; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn; kinh tế - xã hội có bước phát triển, tạo sức bật mới, vị thế của tỉnh được nâng lên; nhiều tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ hơn, chủ trương phát triển nhanh các nhóm ngành đột phá và các dự án động lực thay thế là đúng đắn, đã bước đầu phát huy hiệu quả; có được kết quả trên là các cấp ủy đảng đã ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị kịp thời trên các lĩnh vực như: Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 24/5/2011 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; Nghị quyết số 03-NQ/TU, 07/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển và nâng cao chất lượng nhân lực giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/11/2012 của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến 2015 và những năm tiếp theo...

Tuy nhiên, trong quá trình đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống, ở từng khâu từ ban hành, học tập, triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị vẫn còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém; đòi hỏi cần có sự đổi mới sâu sắc và toàn diện hơn, làm cho nghị quyết, chỉ thị phát huy hiệu quả, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

3. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Để thống nhất về quy trình, nội dung, hình thức, phương pháp trong ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2015 - 2020; phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin, với tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay.

Giúp cấp ủy các cấp đánh giá đúng thực trạng, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị trên địa bàn; từ đó kịp thời ban hành mới và đề xuất, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, các nội dung, giải pháp thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đảm bảo phù hợp, hiệu quả, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lý luận

- Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng việc nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Người viết:

“Các đồng chí cần nghiên cứu sâu để thấm nhuần tinh thần nghị quyết; nghiên cứu càng sâu thì càng thêm phần khởi, hoàn thành nhiệm vụ càng tốt. Nhưng cán bộ thấm nhuần chưa đủ. Phải làm cho tinh thần nghị quyết thấm nhuần trong toàn Đảng, toàn dân, làm cho mọi người thấy hết thắng lợi, khả năng và khó khăn của ta, thấy rõ khả năng của ta to lớn hơn khó khăn nhiều, làm sao cho mọi người vui vẻ, hăng hái làm tròn nhiệm vụ, vì khi Nhân dân vui vẻ, hăng hái thì mọi khó khăn sẽ vượt được”.

“Phải đi đúng đường lối quần chúng, biến những Nghị quyết của Đảng thành quyết tâm của quần chúng” (Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQGST - HN.2002).

Cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng nói riêng và nghiên cứu lý luận chính trị nói chung không chỉ dừng ở phạm vi trường lớp mà phải nêu cao tinh thần tự học, học ở mọi nơi, mọi lúc: “học ở trường, ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”. Phải gắn việc tự học, tự nghiên cứu với tích cực, chủ động đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là đấu tranh trên không gian mạng để làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hiện nay.

- Căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đổi mới việc ban hành, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng:

** Các nghị quyết, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Trung ương*

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

Quy định 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Quy định 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Chuyên đề toàn khóa về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh.

** Các nghị quyết, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Tỉnh*

Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIII) về nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết của Đảng.

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 09-CTr/TU, ngày 07/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng đổi mới hình thức viết thu hoạch.

Sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1171-CV/TU, ngày 30/7/2021 về việc giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Đề án, chỉ thị về đổi mới việc ban hành, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

2. Cơ sở thực tiễn

Xuất phát từ yêu cầu khách quan trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ cần đổi mới việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Phần thứ hai THỰC TRẠNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- THỰC TRẠNG

1. Về ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương giai đoạn 2015 - 2020

1.1. Kết quả ban hành các nghị quyết, chỉ thị (kèm theo phụ lục 1)

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương đã ban hành 112 nghị quyết và 309 chỉ thị để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Các nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ tỉnh nhiều hơn so với nhiệm kỳ trước 02 nghị quyết¹ và số lượng các nghị quyết ban hành ít hơn so với các tỉnh giáp ranh².

Mỗi huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc ban hành trung bình từ 10 nghị quyết chuyên đề và hàng chục chỉ thị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn; góp phần tạo bước đột phá trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp.

Như vậy số lượng nghị quyết, chỉ thị ban hành đảm bảo với yêu cầu, nhiệm vụ, quy mô tổ chức đảng, đảng viên; phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các đảng bộ.

1.2. Quy trình xây dựng, ban hành và tính hiệu quả, khả thi của các nghị quyết, chỉ thị

Việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương trong giai đoạn 2015 - 2020, nhìn chung đã phù hợp với chủ trương của Đảng, đúng thẩm quyền, thời gian ban hành và cơ bản đúng quy trình các bước theo Hướng dẫn số 22-HD/VPTW, ngày 22/3/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về ban hành một số văn bản của các cơ quan lãnh đạo đảng cấp tỉnh, thành phố, như sau:

¹ Nhiệm kỳ 2010-2015: 13 nghị quyết chuyên đề; nhiệm kỳ 2015-2020: 15 nghị quyết chuyên đề.

² Nhiệm kỳ 2015-2020, Tỉnh Bình Thuận ban hành 19 nghị quyết; Tỉnh Lâm Đồng ban hành 18 nghị quyết; Tỉnh Khánh Hòa ban hành 20 nghị quyết.

Bước 1: Đề xuất nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị

Ban Thường vụ cấp ủy yêu cầu các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc đề xuất những vấn đề thật sự cần thiết phải ban hành nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong nhiệm kỳ, trong năm gửi về văn phòng cấp ủy.

Bước 2: Lựa chọn nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị

Cấp ủy căn cứ vào Nghị quyết Đại hội và đề xuất của các ban xây dựng Đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc tổ chức lựa chọn nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị đưa vào dự thảo chương trình làm việc toàn khóa, chương trình công tác năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Bước 3: Phân công cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xây dựng nghị quyết, chỉ thị

Căn cứ vào nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị để phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo việc xây dựng đề án, nghị quyết, chỉ thị; phân công và xác định trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; xác định thời gian trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Bước 4: Thực hiện các bước biên soạn nghị quyết, chỉ thị

Cơ quan chủ trì được giao xây dựng đề án, nghị quyết, chỉ thị xây dựng kế hoạch thực hiện; đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết của đề án; dự thảo nghị quyết, chỉ thị.

Bước 5: Tổ chức khảo sát thực tiễn và yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp tài liệu.

Căn cứ vào đề cương chi tiết của đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị, cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch nghiên cứu, khảo sát và yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu.

Bước 6: Tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý vào chương trình, đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị: Cơ quan chủ trì tiến hành xin ý kiến góp ý của các quan hữu quan, các chuyên gia, các nhà khoa học về đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị.

Bước 7: Tổ chức lấy ý phản biện Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính - xã hội về đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị.

Bước 8: Tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn về đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị.

Bước 9: Tiếp thu hoàn chỉnh đề án, nghị quyết, chỉ thị

Cơ quan chủ trì chuẩn bị đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện, thẩm định để hoàn chỉnh trình xin ý kiến Thường trực cấp ủy.

Bước 10: Thảo luận, thông qua

Trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua và ban hành văn bản.

Như vậy, việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị theo quy trình như trên đã tăng sự hiệu quả, khả thi của nghị quyết, chỉ thị, thể hiện ở những lĩnh vực ban hành nghị quyết, chỉ thị cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, có hiệu quả đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị; nhiều nghị quyết, chỉ thị đã tập trung giải quyết được những vấn đề cấp bách ở địa phương, nhận được sự quan tâm, đánh giá cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh.

Tuy nhiên, việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương tuy đã đúng quy trình, nhưng thực hiện các bước chưa thực chất, còn hình thức, như: chưa chọn đúng và trúng những lĩnh vực trọng tâm, đột phá cần ban hành nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo thực hiện; một số cấp ủy chưa tiến hành khảo sát, đánh giá sâu kỹ trước khi ban hành nghị quyết, chỉ thị; công tác tổ chức hội thảo, phản biện, lấy ý kiến các cơ quan hữu quan chất lượng chưa cao... nên một số mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong các nghị quyết, chỉ thị chưa phù hợp với tình hình thực tiễn; nội dung một số nghị quyết, chỉ thị còn dài... Để khắc phục hạn chế trên và nâng cao tính hiệu quả, tính khả thi của các nghị quyết, chỉ thị được ban hành từ năm 2022 - 2025 và những năm tiếp theo cần có sự *đổi mới cách thức tổ chức thực hiện các bước trong quy trình ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.*

2. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng giai đoạn 2015 - 2020

2.1. Đánh giá tình hình và kết quả việc tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng (kèm theo phụ lục 2)

Trong giai đoạn 2015 - 2020, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong toàn tỉnh được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo triển khai tương đối kịp thời, chặt chẽ; hình thức tổ chức đã có đổi mới, hiệu quả được nâng lên. Hầu hết các Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị; phân công trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để tập trung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện; tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời để hướng dẫn, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất được các cấp ủy đảng quan tâm, nhất là cơ sở vật chất phục vụ hội nghị trực tuyến³ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai học tập các nghị quyết, chỉ thị. Đội ngũ báo cáo viên các cấp kịp thời được kiện toàn và từng bước nâng cao về chất lượng⁴; nhiều báo cáo viên đã áp dụng công nghệ thông tin trong giới thiệu, truyền đạt các nghị quyết, chỉ thị. Đa số cán bộ, đảng viên đều nêu cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị; phương pháp, hình thức tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt được tiến hành tương đối phù hợp với điều kiện thực tế, nhất là trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển nhanh. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập các nghị quyết, chỉ thị từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay luôn đạt trên 95,7%. Qua nghiên cứu, học tập, nhìn chung cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán đã nắm vững những nội dung cơ bản, cốt lõi trong các nghị quyết, chỉ thị; từ đó xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn đời sống xã hội.

Công tác tuyên truyền luôn được coi là một giải pháp quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, do vậy cấp ủy các cấp luôn quan tâm chỉ đạo Ban Tuyên giáo cùng cấp xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị; cấp phát, cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại tài liệu giúp đội ngũ báo cáo viên nghiên cứu, soạn bài trước khi báo cáo, giúp cán bộ, đảng viên có tài liệu để tự nghiên cứu, học tập và viết thu hoạch. Hàng tháng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đều tổ chức hội nghị giao ban báo chí, công tác tư tưởng... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm những hạn chế, khuyết điểm từ đó đưa ra định hướng tuyên truyền phù hợp. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài phát thanh các huyện, thành phố và Trạm truyền thanh đã mở các chuyên trang, chuyên mục tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, địa phương; các ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân cho Đảng, nhằm góp phần làm cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong tỉnh nắm chắc nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả.

Tuy nhiên, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và cấp huyện có lúc còn chậm, chất lượng có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; hình thức tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt đổi mới chưa nhiều. Một số cán bộ, đảng viên chưa

³ Trong giai đoạn 2015-2020, có huyện Bác Ái kết nối đến cấp xã; đến năm 2021, các huyện ủy, thành ủy đã kết nối thông tuyến đến cấp xã, phường, thị trấn.

⁴ Toàn tỉnh có 263 báo cáo viên (báo cáo viên Trung ương 04 đồng chí; báo cáo viên cấp tỉnh 34 đồng chí; báo cáo viên cấp huyện và tương đương 225 đồng chí).

tích cực, tự giác học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Việc viết thu hoạch sau nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết có lúc, có nơi, có trường hợp còn mang tính hình thức, đối phó. Mặt khác, năng lực trình bày, phân tích, diễn giải của một số đồng chí báo cáo viên còn hạn chế; thời gian dành cho thảo luận và đề báo cáo viên đi sâu phân tích từng nội dung cụ thể còn ít nên ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, chưa làm cho các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thấm sâu vào cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Do vậy, để khắc phục những hạn chế trên và làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt sâu sắc, đầy đủ nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cần có sự *đổi mới về hình thức, phương pháp, nội dung việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.*

2.2. Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống

Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động là bước quan trọng, quyết định tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị có hiệu quả hay không. Do vậy trong giai đoạn vừa qua, các địa phương, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cơ bản bám sát chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị luôn được các cấp ủy đảng trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ bản theo đúng quy trình, đảm bảo dân chủ, cụ thể theo các bước sau:

Bước 1: Sau khi các kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy cấp trên được ban hành, tùy tính chất từng nghị quyết, chỉ thị mà cấp ủy phân công các cơ quan tham mưu dự thảo kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên.

Bước 2: Cơ quan tham mưu tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên.

Bước 3: Tổ chức thảo luận, lấy ý kiến, trước hết là trong tập thể cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy; sau đó, tăng cường mở rộng lấy ý kiến trong cán bộ, đảng viên; đồng thời báo cáo xin ý kiến góp ý, tham gia của cấp trên.

Bước 4: Cấp ủy ban hành các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị.

Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị cơ bản theo đúng quy trình, tuy nhiên chất lượng, hiệu quả của một số kế hoạch, chương trình hành động chưa đạt yêu cầu, nội dung vẫn còn chung chung, chưa sát với tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị, cơ sở. Công tác kiểm tra, đôn

độc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy các cấp chưa thường xuyên; một số cấp ủy đảng ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên còn chậm... Dẫn đến một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng khó đi vào cuộc sống; chưa tạo động lực cho phát triển.

Do vậy để khắc phục những hạn chế trên và nâng cao chất lượng việc xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ***cần có sự đổi mới trong cách thức thực hiện các quy trình xây dựng kế hoạch, chương trình hành động.***

3. Về sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng giai đoạn 2015 - 2020

3.1. Kết quả sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, cấp huyện và tương đương (kèm theo phụ lục 3)

Trong giai đoạn 2015 - 2020, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo và tiến hành sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan mưu của Đảng. Đến nay, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tiến hành sơ kết, tổng kết 108 nghị quyết, chỉ thị của Trung ương.

Đối với các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chú trọng thực hiện, hầu hết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành đảm bảo quy trình, tùy theo từng nghị quyết, chỉ thị, từ 3 hoặc 5 năm được tiến hành sơ kết, sau 5 hoặc 10 năm tiến hành tổng kết. Trong 05 năm qua, Tỉnh ủy đã tiến hành sơ kết, tổng kết 31 nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, góp phần thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng.

Đối với việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và cấp huyện cũng luôn được cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; trong 5 năm (2015 - 2020) các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc đã tiến hành sơ kết, tổng kết hàng chục nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, của cấp huyện và tương đương. Ngoài sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, các cấp ủy cũng tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của cấp mình.

3.2. Về quy trình, chất lượng và hiệu quả việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, ngày càng đi vào nề nếp, từ các bước xây dựng kế hoạch đến chỉ đạo, phân công các cơ quan tham mưu triển khai thực hiện, cụ thể theo các bước sau:

Bước 1: Trước khi chuẩn bị sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng; Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu kế hoạch, hướng dẫn đề cương báo cáo; quy định thời gian báo cáo và yêu cầu các địa phương, đơn vị xây dựng báo cáo gửi về cơ quan tham mưu tổng hợp.

Bước 2: Căn cứ vào tính chất, mức độ, sự tác động của nghị quyết, chỉ thị đối với thực tiễn, trước khi sơ kết, tổng kết Ban Thường vụ cấp ủy tiến hành khảo sát thực tế để kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện ở một số địa phương, đơn vị.

Bước 3: Cơ quan tham mưu tiến hành nghiên cứu, tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo, thông báo kết luận Hội nghị sơ kết, tổng kết.

Bước 4: Tiến hành lấy ý kiến góp ý, phản biện, thẩm định của các cơ quan liên quan về dự thảo báo cáo, thông báo kết luận của Ban Thường vụ cấp ủy.

Bước 5: Tiến hành tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo tiến độ đề ra.

Việc tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị theo quy trình trên, đã làm cho chất lượng của công tác sơ kết, tổng kết cơ bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả; qua sơ kết, tổng kết đã đánh giá được những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, từ đó xác định nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện; đồng thời, đề xuất, kiến nghị với cấp trên chỉ đạo giải quyết một số vấn đề vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng có lúc, có nơi còn hình thức; chưa đánh giá sát tình hình, kết quả thực hiện; chưa chỉ ra được những nguyên nhân chủ quan đối với mặt hạn chế, yếu kém để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Một số cấp ủy do áp lực về thời gian, chưa đầu tư xây dựng báo cáo; nội dung báo cáo còn chung chung, chưa sát với thực tiễn. Một số cấp ủy còn rập khuôn, máy móc, chỉ đạo sơ kết, tổng kết thiếu trọng tâm, trọng điểm và gây áp lực về thời gian đối với cấp ủy cấp dưới...

Để khắc phục những hạn chế trên và nâng cao chất lượng công tác sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng ***cần có sự đổi mới trong cách thức tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị.***

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên các mặt công tác, lĩnh vực đời sống xã hội. Các nghị quyết, chỉ thị do các cấp ủy đảng ban hành đều xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; trong đó, nhiều chủ trương mang tính đột phá, sáng tạo, giải quyết kịp thời, hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy đảng đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đồng thời, chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện đưa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đi vào cuộc sống.

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được quan tâm tiến hành từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Các báo cáo sơ kết, tổng kết được xây dựng cơ bản đúng quy trình, nội dung và chất lượng.

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương, đơn vị trong việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thực hiện tương đối bài bản. Qua đó, kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế trong ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

4.2. Hạn chế

Một số cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến lãnh đạo chỉ đạo việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Công tác tham mưu xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương có lúc, có việc chưa kịp thời; quy trình ban hành nghị quyết, chỉ thị có lúc, có nơi còn hình thức, nên chất lượng một số nghị quyết, chỉ thị tính khả thi chưa cao.

Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số đơn vị, địa phương còn hình thức, chậm đổi mới, chất lượng có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng còn chậm, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Việc sơ kết, tổng kết một số nghị quyết, chỉ thị tại một số ngành, địa phương, đơn vị còn chậm, chưa kịp thời; nội dung một số báo cáo sơ kết, tổng kết chưa đầy đủ, chưa bám sát vào kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của địa phương, đơn vị; việc biểu dương, khen thưởng, khắc phục, xử lý hạn chế sau sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị có lúc chưa được chú trọng... nên sau sơ kết, tổng kết chưa đề ra được quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, làm cơ sở lý luận và thực tiễn để hoạch định chính sách phù hợp cho những năm tiếp theo.

4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

4.3.1. Nguyên nhân khách quan

Một số nghị quyết, chỉ thị của Trung ương có phạm vi, nội dung ở tầm vĩ mô hoặc mang tính đặc thù, có độ mật cao nên việc cụ thể hóa, triển khai ở cơ sở gặp khó khăn.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, do yêu cầu của sự phát triển và đổi mới đất nước nên Trung ương ban hành khá nhiều nghị quyết, chỉ thị, trong khi các địa phương, đơn vị đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ, do đó nhiều cấp ủy đảng chưa tập trung cao trong chỉ đạo, tổ chức nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị một cách nghiêm túc, hiệu quả. Riêng trong năm 2020, 2021 và những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện kế hoạch tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Nhiều nghị quyết, chỉ thị nội dung dài, trong khi thời gian học tập, quán triệt, truyền đạt ngắn, nên chưa chuyển tải hết các nội dung của nghị quyết, chỉ thị; ở cơ sở còn lồng ghép nhiều nghị quyết, chỉ thị trong một hội nghị, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức học tập, quán triệt. Mặt khác cơ sở vật chất phục vụ cho học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số xã, phường, thị trấn còn khó khăn, chưa đảm bảo yêu cầu.

Việc triển khai, cụ thể hóa một số nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của cấp ủy gặp khó khăn, nhất là về nguồn kinh phí, nhân lực và xác định lộ trình, thời gian thực hiện đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên một số lĩnh vực.

Việc sơ kết, tổng kết một số nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh yêu cầu thời gian gấp, đội ngũ làm công tác tham mưu không có nhiều thời gian đầu tư nghiên cứu sâu nên chất lượng một số báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị chưa đảm bảo; đề cương yêu cầu báo cáo chưa sát với từng cấp nên gây khó khăn trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến chất lượng sơ kết, tổng kết.

4.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa thật sâu sắc, toàn diện.

Đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở còn mỏng, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, nhất là khả năng dự báo, phân tích, tổng hợp, kiến thức chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ý thức chủ động tự nghiên cứu, học tập nghị quyết của một số ít cán bộ, đảng viên chưa cao, viết bài thu hoạch còn có tư tưởng đối phó, sao chép. Một số đồng chí trong đội ngũ báo cáo viên các cấp vẫn còn hạn chế về trình độ, năng lực; đặc biệt là về phương pháp, kỹ năng truyền đạt và kinh nghiệm thực tiễn, dẫn đến kém thu hút người nghe.

Sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy các cấp tham mưu ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa chặt chẽ, đồng bộ.

Công tác kiểm tra giám sát, đôn đốc các các địa phương, đơn vị trong việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

5. Một số kinh nghiệm, những vấn đề lý luận và thực tiễn rút ra

5.1. Những kinh nghiệm rút ra

Một là, Thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên thì việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tỷ lệ thuận với kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị.

Hai là, Phải có sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ về quan điểm, chủ trương và cách thức tổ chức thực hiện để các nghị quyết, chỉ thị của Đảng sớm đi vào cuộc sống.

Ba là, Cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp phải nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có tư duy chính trị, năng lực thực tiễn, có khả năng dự báo, phân tích tổng hợp và am hiểu nhiều lĩnh vực, giúp cơ quan tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Bốn là, Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực, Thường vụ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến Nhân dân, kịp thời giải quyết hiệu quả các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, cơ sở, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Năm là, Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các phương thức lãnh đạo của Đảng ở các cấp bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể để cán bộ, đảng viên thực hiện và công khai để Nhân dân giám sát.

5.2. Những vấn đề lý luận và thực tiễn rút ra

Một là, Cấp ủy đảng phải quan tâm đặc biệt đến công tác ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Phải coi công tác ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị

của Đảng vừa là nhiệm vụ quan trọng trước mắt, vừa có tính chiến lược lâu dài cần được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo.

Hai là, Coi trọng lý luận và công tác lý luận, đổi mới tư duy lý luận, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh khi xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết, chỉ thị chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi.

Ba là, Quan tâm xây dựng, phát triển và đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, giúp việc các cơ quan Đảng về quan điểm, nhận thức; về bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức; về trình độ lãnh đạo, quản lý và am hiểu sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Có chính sách khuyến khích, đãi ngộ thích đáng cán bộ tham mưu giúp việc các cấp ủy đảng.

Bốn là, Chú trọng nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tổng kết thực tiễn để làm rõ các vấn đề còn chưa sáng tỏ; kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, những điểm nghẽn, những vướng mắc trong tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Năm là, Tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phải làm rõ những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn và đề điều chỉnh kịp thời những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, có đề xuất, kiến nghị với các cơ quan cấp trên về những nội dung cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện trên từng lĩnh vực cụ thể; phải chú trọng đúc kết kinh nghiệm; xây dựng, nhân rộng những mô hình mới, điển hình. Những vấn đề khó, mới cần tham mưu chỉ đạo thí điểm thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy đảm bảo phù hợp và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, 100% cấp ủy các cấp ban hành nghị quyết, chỉ thị đảm bảo sát thực tiễn, đúng quy trình; 90% cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cùng cấp đạt yêu cầu đề ra.

- Từ năm 2022 tất cả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh đều được tổ chức bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến từ cấp tỉnh đến huyện và tương đương; từ năm 2023- 2025 đến cấp xã và tương đương.

- Phân đầu 98% cán bộ, đảng viên (không kể đảng viên được miễn sinh hoạt) tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng; 100% cán bộ, đảng viên được cung cấp đủ tài liệu để nghiên cứu, học tập.

- 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp được cung cấp thông tin, tài liệu chuyên đề và được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hàng năm.

- 98% tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng sát với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- 98% cấp ủy các cấp tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương đảm bảo đúng quy trình, chất lượng, hiệu quả.

- 100% cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp đã được đề ra về đổi mới việc ban hành, học tập, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.2. Nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng; tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực và phẩm chất, có khả năng tham mưu, đề xuất giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn đặt ra. Tập trung rà soát hệ thống các văn bản của Đảng bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung các văn bản có quy định chồng chéo, mâu thuẫn và hủy bỏ những văn bản không còn phù hợp.

1.3. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Chủ động đề xuất, tham mưu lựa chọn nội dung xây dựng nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy phù hợp với lĩnh vực ngành phụ trách. Tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các nghị quyết, chỉ thị không còn phù hợp với thực tiễn.

1.4. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chủ chốt có trình độ, bản lĩnh, có tâm huyết,

có tư duy, tầm nhìn và khát vọng công hiến để đảm nhận việc cụ thể hóa, thể chế hóa và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần nâng cao chất lượng tham mưu ban hành và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

1.5. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp; đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp, cách thức tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị; đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phù hợp với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và tình hình thực tế của các địa phương, đơn vị.

1.6. Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát; đưa hoạt động kiểm tra, giám sát ngày càng đi vào nền nếp, nghiêm túc, chặt chẽ, để kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục hạn chế trong việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

2. Giải pháp

2.1. Nhóm giải pháp đổi mới việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp huyện và tương đương

Để đổi mới cách thức tổ chức thực hiện các bước trong quy trình ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cần thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thực chất quy trình ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo Hướng dẫn số 22-HD/VPTW, ngày 22/3/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn ban hành một số văn bản của các cơ quan lãnh đạo đảng cấp tỉnh, thành phố; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy trình, hồ sơ, thủ tục với nội dung trình hội nghị cấp ủy và ban hành văn bản sau hội nghị, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Thời gian ban hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy vào hai năm đầu nhiệm kỳ, để nửa nhiệm kỳ sau tổ chức kiểm tra, đánh giá và đề ra giải pháp thực hiện.

Thứ hai: Quy trình các bước ban hành nghị quyết, chỉ thị

Bước 1: Đề xuất nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị

Ban Thường vụ cấp ủy phải xác định việc ban hành nghị quyết, chỉ thị là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng, thể hiện ý chí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xác định được những nội dung, lĩnh vực nào cần ban hành kế hoạch, chương trình thực hiện; nội dung, lĩnh vực nào cần ban hành nghị quyết, chỉ thị.

Chỉ ban hành nghị quyết, chỉ thị khi xác định được những tiềm năng, lợi thế của địa phương, đơn vị; những vấn đề cốt lõi trọng điểm cần lãnh đạo phát triển...

Từ đó yêu cầu các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc đề xuất những vấn đề phải ban hành nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong nhiệm kỳ, trong năm gửi về văn phòng cấp ủy.

Bước 2: Lựa chọn nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị

Trước hết phải đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần chủ động, sáng tạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên trong việc nghiên cứu, đề xuất, tham mưu lựa chọn nội dung xây dựng nghị quyết, chỉ thị.

Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc cho cấp ủy cần chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các nghị quyết, chỉ thị không còn phù hợp với thực tiễn; tiến hành rà soát, nghiên cứu, điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đồng thời đánh giá sự liên quan, tác động qua lại của nghị quyết, chỉ thị sẽ ban hành với các nghị quyết, chỉ thị khác... để từ đó lựa chọn các nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị.

Cấp ủy căn cứ vào nghị quyết Đại hội và đề xuất của các ban xây dựng Đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc tổ chức lựa chọn nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị đưa vào dự thảo chương trình làm việc toàn khoá, chương trình công tác năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Bước 3: Phân công cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xây dựng nghị quyết, chỉ thị

Căn cứ vào nội dung cần ban hành nghị quyết, chỉ thị để phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo việc chuẩn bị đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị; phân công và xác định trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; xác định rõ thời gian trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Đối với những nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo có tính toàn diện, thực hiện lâu dài có thể thuê tổ tư vấn, các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực nghiên cứu, tham vấn xây dựng.

Bước 4: Thực hiện các bước biên soạn nghị quyết, chỉ thị

Cơ quan chủ trì được giao xây dựng đề án, nghị quyết, chỉ thị xây dựng kế hoạch thực hiện; đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết của đề án; dự thảo nghị quyết, chỉ thị theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi, trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phân công nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, kinh phí...

Sau đó, xin ý kiến định hướng của Ban Thường vụ cấp ủy về đề cương và kết cấu của đề án, nghị quyết, chỉ thị.

Bước 5: Tổ chức khảo sát thực tiễn và yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp tài liệu

Căn cứ vào đề cương chi tiết của đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị, cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch nội dung làm việc với các cơ quan liên quan cần nghiên cứu, khảo sát và yêu cầu cung cấp tài liệu; tổ chức việc nghiên cứu, khảo sát theo kế hoạch hoặc tiến hành điều tra dư luận xã hội để phân tích, đánh giá nội dung cần nghiên cứu... đây là khâu quan trọng để xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị.

Bước 6: Tổ chức lấy ý kiến góp vào chương trình, đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị

Cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết, chỉ thị lấy ý kiến góp ý các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan bằng văn bản; đối với những nghị quyết, chỉ thị cần có sự phát huy trí tuệ của đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên, trí thức, các nhà quản lý, nhà khoa học thì tổ chức lấy ý kiến trực tiếp thông qua hội thảo, tọa đàm, qua các phương tiện truyền thông...

Nếu thấy cần thiết cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết, chỉ thị có thể xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực, của đồng chí Ủy viên Thường vụ phụ trách lĩnh vực, địa bàn và ban chỉ đạo.

Sau khi lấy ý kiến góp ý, tiến hành tiếp thu, hoàn chỉnh, tiếp tục lấy ý kiến phản biện.

Bước 7: Tổ chức lấy ý kiến phản biện

Lấy ý kiến phản biện đối với các dự thảo nghị quyết, chỉ thị liên quan trực tiếp quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, với các hình thức như: tổ chức hội nghị lấy ý kiến phản biện; gửi văn bản dự thảo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan lấy ý kiến phản biện. Để nâng cao chất lượng phản biện, thì cơ quan soạn thảo ngoài cung cấp đầy đủ tài liệu theo quy định, phải lựa chọn đưa ra những nội dung trọng điểm, cốt lõi cần lấy ý kiến phản biện.

Sau khi lấy ý kiến phản biện, tiến hành tiếp thu, hoàn chỉnh, tiếp tục lấy ý kiến thẩm định.

Bước 8: Thẩm định nghị quyết, chỉ thị: Tùy theo lĩnh vực cần ban hành nghị quyết, chỉ thị, Thường trực cấp ủy giao cho các cơ quan tham mưu giúp việc hoặc quyết định thành lập tổ thẩm định để thẩm định nội dung đề án, nghị quyết, chỉ thị; giao cho văn phòng cấp ủy thẩm tra về thể thức và quy trình xây dựng đề án, nghị quyết, chỉ thị.

Bước 9: Tiếp thu hoàn chỉnh đề án, nghị quyết, chỉ thị

Cơ quan chủ trì xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị tiếp thu ý kiến thẩm định hoàn chỉnh và trình xin ý kiến Thường trực cấp ủy.

Bước 10: Thảo luận, thông qua

Trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua và ban hành văn bản. Đối với các nghị quyết, chỉ thị có tính chất mới nên tổ chức thực hiện thí điểm, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, sau đó ban hành nghị quyết, chỉ thị và hướng dẫn triển khai thực hiện thống nhất chung trong toàn đảng bộ.

Thứ ba, Đối với cấp cơ sở, thì căn cứ vào quy trình, cách thức đổi mới đã được đề ra như trên, mà tùy vào từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và tính chất, nội dung của từng nghị quyết, chỉ thị mà cấp ủy trên cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện.

Thứ tư, Để đổi mới cách thức tổ chức thực hiện các bước trong quy trình ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng có hiệu quả, thì vấn đề cốt lõi là cần nâng cao trách nhiệm, trình độ, năng lực của các cấp ủy đảng, của cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết, chỉ thị.

2.2. Nhóm các giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng

Để nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thì cần thực hiện đồng bộ các giải pháp; trong đó chú trọng đổi mới về hình thức, phương pháp, nội dung việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đổi mới trong cách thức thực hiện các quy trình xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, cụ thể:

2.2.1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên trong nghiên cứu, học tập triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng

- Các cấp ủy, Ban Thường vụ, người đứng đầu cấp ủy các cấp cần nhận thức sâu sắc và nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng; coi đây là một trong những nhiệm vụ hàng đầu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi cán bộ, đảng viên trong tự nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng các hình thức: Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy định 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí

thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Tăng cường kỷ luật học nghị quyết, chỉ thị bằng việc áp dụng quy chế lớp học; xác định rõ quy chế phối hợp giữa ban tổ chức lớp học với cấp ủy đảng có đảng viên tham dự trong quản lý cán bộ, đảng viên.

2.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên các cấp

- Các cấp ủy đảng trong toàn tỉnh cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên; quan tâm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đội ngũ báo cáo viên; làm tốt công tác tuyển dụng, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ tuyên giáo; tập trung xây dựng, củng cố hệ thống báo cáo viên các cấp, bảo đảm về số lượng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức hội nghị báo cáo viên nhằm kịp thời cung cấp thông tin cho đội ngũ báo cáo viên các cấp. Ngoài hội nghị báo cáo viên trực tuyến của Trung ương hàng tháng, hàng quý, cấp tỉnh nên tổ chức hội nghị báo cáo viên toàn tỉnh để cung cấp, trang bị thêm các thông tin mới, quan trọng về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng... của tỉnh và cung cấp thêm tài liệu để đội ngũ báo cáo viên nghiên cứu.

- Tổ chức hội nghị tập huấn báo cáo viên học tập trước các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, làm cơ sở nền tảng cho Ban Tuyên giáo cấp huyện và tương đương rút kinh nghiệm về tổ chức học tập và triển khai ở địa phương, cơ sở được sâu kỹ hơn.

2.2.3. Đổi mới hình thức, phương pháp, nội dung việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng

- Từng bước đa dạng hóa hình thức tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tùy theo yêu cầu của từng nghị quyết, chỉ thị, từng đối tượng cán bộ, đảng viên ở từng cấp để áp dụng hình thức tổ chức cho phù hợp, cụ thể như sau:

+ Tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến đối với nghị quyết Đại hội và nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Trung ương các khóa: được kết nối trực tuyến từ Trung ương đến điểm cầu cấp tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

+ Tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến hoặc truyền hình, phát thanh trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đối với nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh các khóa: các điểm hội nghị tại các huyện

ủy, thành ủy, đảng ủy đến các xã, phường, thị trấn trong tỉnh cùng dự học thông qua các điểm cầu trực tuyến hoặc qua theo dõi truyền hình, truyền thanh trực tiếp và được thông báo rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân cùng theo dõi.

+ Tổ chức theo nhóm: Đối với những nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Trung ương sau khi tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên bằng các hình thức trên, các cấp ủy (cấp trên cơ sở trở lên), cơ quan, đơn vị cần tổ chức hội nghị nghiên cứu chuyên sâu dành cho cán bộ, đảng viên thuộc ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị.

+ Tổ chức hội nghị tập trung dành cho cán bộ đảng viên ở cơ sở không có điều kiện học trực tuyến. Đối với hội nghị dành cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở, các cấp ủy đảng cần căn cứ vào điều kiện thực tế, số lượng đảng viên để tổ chức các lớp với quy mô và hình thức học tập thật sự hiệu quả.

+ Đối với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng (hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp...) căn cứ vào điều kiện thực tế có thể linh hoạt các hình thức tổ chức học tập như: trực tuyến qua mạng nội bộ, qua zalo, phần mềm zoom hoặc lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan và các tổ chức đoàn thể, tự nghiên cứu và viết bài thu hoạch.

Để các hình thức tổ chức học tập như trên phát huy kết quả, yêu cầu các tổ chức đảng thường xuyên kiểm tra nhận thức bằng tổ chức thu hoạch sau học tập, tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của tập thể và cá nhân; đồng thời cần đề ra các tiêu chí cụ thể đánh giá việc tổ chức thực hiện từng nghị quyết, chỉ thị và lấy đó làm cơ sở đánh giá kết quả, năng lực thực hiện nghị quyết, chỉ thị của tập thể cũng như đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

- Đổi mới phương pháp, nội dung việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thông qua nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập gồm các bước như sau:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập

Đồng chí Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng tại cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mình; trực tiếp giới thiệu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng (trường hợp cần thiết, nhất là đối với các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề có thể mời báo cáo viên cấp trên hoặc sự hỗ trợ của báo cáo cùng cấp trong giới thiệu, truyền đạt).

Cấp ủy đảng cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng ngắn gọn, đảm bảo theo đúng tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và sát với thực tiễn của địa phương, đơn vị về nội dung, hình thức, thời gian nghiên cứu, học tập, quán triệt phù hợp với từng đối tượng cán bộ, đảng viên ở từng cấp và theo từng loại hình tổ chức cơ sở đảng.

Đồng chí báo cáo viên được phân công giới thiệu, truyền đạt nghị quyết, chỉ thị cần chủ động nghiên cứu, xây dựng đề cương giới thiệu nghị quyết, chỉ thị vừa đảm bảo nội dung cơ bản, cốt lõi của nghị quyết, chỉ thị; đồng thời kết hợp những vấn đề chuyên sâu phù hợp với từng đối tượng cán bộ, đảng viên; chủ động dự báo tình huống tư tưởng tiêu cực có thể nảy sinh, nhất là những vấn đề mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng chống phá trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị.

Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là hệ thống hạ tầng kết nối đường truyền trực tuyến đến cơ sở; Hội trường, trang thiết bị kỹ thuật (tivi, âm thanh, máy vi tính, máy trình chiếu Powerpoint,...); hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, tài liệu,...

+ Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập

Hội nghị nghiên cứu, học tập phải tổ chức nghiêm túc. Đối với những hội nghị nghiên cứu, học tập nghị quyết đại hội của Đảng, không rút ngắn thời gian hoặc tổ chức lồng ghép với nội dung khác làm giảm thời gian nghiên cứu, học tập theo quy định; phải dành thời gian thích hợp cho thảo luận, giải đáp thắc mắc, trao đổi thống nhất kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị. Coi trọng kết hợp giữa nghe giới thiệu, truyền đạt của báo cáo viên tại hội nghị với tự nghiên cứu của cán bộ, đảng viên.

Tại Hội nghị nghiên cứu, học tập quan trọng phải thành lập Ban tổ chức hội nghị do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng ban để giúp cấp ủy đảng tăng cường quản lý, theo dõi việc nghiên cứu, học tập nghị quyết, chỉ thị của cán bộ, đảng viên.

Ban tổ chức hội nghị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên kết quả nghiên cứu, học tập, quán triệt của cán bộ, đảng viên; kịp thời biểu dương hoặc phê bình, nhắc nhở và làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm.

Sau nghiên cứu, học tập phải tổ chức cho cán bộ, đảng viên viết thu hoạch theo hình thức trắc nghiệm và một phần tự luận để cán bộ, đảng viên bày tỏ quan điểm, ý kiến, nhận thức của mình và đề xuất các giải pháp để thực hiện nghị quyết, chỉ thị gửi về Ban tổ chức hội nghị.

2.2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền miệng trong nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức công tác tuyên truyền miệng ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở theo hướng đa dạng hóa, tăng tính thuyết phục, phù hợp và sát thực. Nội dung tuyên truyền phải đúng định hướng, nhanh nhạy, được chọn lọc, phân tích, lý giải, bình luận sâu sắc trên các lĩnh vực, các vấn đề dư luận quan tâm, hoặc đang có các luồng thông tin khác nhau thuộc lĩnh vực mà nghị quyết, chỉ thị của Đảng đề cập đến.

- Thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền miệng theo hướng phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại giữa người nói và người nghe; khắc phục tình trạng thông tin một chiều, thiếu tính thuyết phục. Kết hợp chặt chẽ các hình thức linh hoạt, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh.

- Xây dựng lực lượng tuyên truyền viên ở các cấp, các ngành, mặt trận, các đoàn thể, nhất là ở cơ sở có chất lượng cao, là lực lượng sắc sảo, nhạy bén, tinh nhuệ trên lĩnh vực chính trị tư tưởng trong triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Hàng năm, tổ chức các diễn đàn, các cuộc thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi để rèn luyện kỹ năng, phương pháp, hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền miệng.

- Chú trọng nâng cao chất lượng, phát huy vai trò và ưu thế của công tác tuyên truyền miệng trong tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Kết hợp chặt chẽ hoạt động tuyên truyền miệng với hoạt động của các phương tiện tuyên truyền khác.

2.2.5. Nâng chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của các cơ quan báo chí

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có định hướng kịp thời, cụ thể về công tác tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo quy trình ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đồng thời có định hướng để phóng viên chủ động tin bài, thuận lợi cho quá trình thu thập thông tin.

- Cán bộ, phóng viên cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ được giao, bám sát các sự kiện lớn của tỉnh, của các đơn vị, ban ngành được phân công theo dõi; nâng cao chất lượng tin, bài tuyên truyền về nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhằm truyền tải có hiệu quả, tạo sức lan tỏa, góp phần định hướng thông tin; nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, những điển hình tiên tiến trong học tập và triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Đổi mới hình thức tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, ngoài phong cách làm báo truyền thống như đối thoại, tọa đàm, giao lưu, phóng sự...; cần có nhiều tin, bài thể hiện dưới hình thức đa phương tiện sinh động, đa dạng, hấp dẫn đăng trên các chuyên mục chính của Báo, Đài như lồng ghép tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của Đảng qua các chương trình văn nghệ, giải trí; trên các nền tảng số (mạng xã hội, Fanpage..); đưa vào các gameshow, tiểu phẩm trên sóng truyền hình, phim ngắn (Trailer), những câu Slogan (câu nói ngắn chứa đựng thông điệp); những câu chuyện truyền thanh trên sóng phát thanh...

2.2.6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật tổ chức hiệu quả việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng

Cấp ủy quan tâm bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí; tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là hệ thống hạ tầng kết nối đường truyền trực tuyến đến cơ sở; phương tiện tuyên truyền, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, tài liệu,... đảm bảo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt tất cả các nghị quyết, chỉ thị đều được tổ chức bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã.

2.2.7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát huy dân chủ, trí tuệ, tiềm năng và sức sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội kịp thời xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân; tổ chức tọa đàm, thảo luận trong các buổi sinh hoạt tổ chức đoàn, hội; các hội thi, hội diễn, sân khấu hóa về tìm hiểu nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh tại địa bàn dân cư; trong công ty, doanh nghiệp nhằm tuyên truyền sâu rộng nghị quyết, chỉ thị đến các tầng lớp Nhân dân.

- Chú trọng việc kết hợp phổ biến, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng với nội dung bài giảng thuộc các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ dành cho các đối tượng theo quy định tại Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm chính trị cấp huyện. Tùy thuộc yêu cầu của từng nghị quyết, chỉ thị và đối tượng cụ thể để lựa chọn nội dung bảo đảm phù hợp.

2.2.8. Đổi mới trong cách thức thực hiện các quy trình xây dựng kế hoạch, chương trình hành động

Nhằm nâng cao chất lượng việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên cần đổi mới trong cách thức thực hiện các quy trình xây dựng kế hoạch, chương trình hành động.

- Đối với việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp, thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Nâng cao nhận thức của cấp ủy trong việc chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện, sớm đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống.

Chủ động phân công các cơ quan tham mưu dự thảo kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ngay sau khi các kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy cấp trên được ban hành.

Bước 2: Cơ quan tham mưu tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nội dung các chương trình, kế hoạch phải đảm bảo cụ thể, ngắn gọn, hiệu quả, bám sát những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo nêu trong từng nghị quyết, chỉ thị gắn với chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị; phải rõ mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt, thường xuyên và lâu dài; thể hiện rõ lộ trình, rõ nguồn lực; phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện.

Bước 3: Tổ chức thảo luận, lấy ý kiến, trước hết ở trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tăng cường mở rộng lấy ý kiến góp ý trong cán bộ, đảng viên bằng các hình thức như thông qua các hội nghị học tập, quán triệt..., đồng thời báo cáo xin ý kiến tham gia góp ý của cấp ủy cấp trên.

Bước 4: Cấp ủy ban hành các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Bước 5: Sau khi ban hành phải được quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là các đối tượng trực tiếp triển khai thực hiện.

Bước 6: Trong quá trình triển khai thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động để kịp thời phát

hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ theo từng năm cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Đối với việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, thực hiện theo các bước như trên, nhưng cần căn cứ vào nội dung, tính chất của các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên có thể xây dựng các nghị quyết chuyên đề để tổ chức thực hiện.

- Đối với cấp ủy cơ sở thì căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để tiến hành các bước xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp mình và cấp ủy cấp trên.

2.2.9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên thực tiễn; quan tâm đúng mức đến cân đối các nguồn lực đảm bảo nghị quyết, chỉ thị triển khai có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

- Hàng năm, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Qua đó, kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc để khắc phục trong việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Các cấp ủy cần phân công đồng chí thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

- Có quy định cụ thể về công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo hướng tích hợp, lồng ghép nội dung nhiều nghị quyết, chỉ thị trong một đợt, một Đoàn kiểm tra, giám sát.

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần nghiên cứu, ban hành bộ tiêu chí đánh giá chất lượng học tập của cán bộ, đảng viên sau mỗi đợt học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra chất lượng người học bằng hình thức viết bài thu hoạch của mỗi cán bộ, đảng viên sau học tập. Có biện pháp biểu dương kịp thời những tổ chức đảng và đảng viên thực hiện tốt, góp ý, phê bình những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc.

2.3. Giải pháp đổi mới trong cách thức tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng

Thứ nhất, về thời gian tổ chức sơ kết, tổng kết

Thực hiện sơ kết giữa nhiệm kỳ, sau khi thực hiện 03 năm; tổng kết cuối nhiệm kỳ, sau khi thực hiện 05 năm; trước sơ kết thì tiến hành giám sát; trước tổng kết thì tổ chức kiểm tra. Nghị quyết, chỉ thị nào có thời hiệu 10 năm trở lên thì nên quy định rõ trong phần tổ chức thực hiện (số lần kiểm tra, giám sát; thời gian sơ kết lần 1, sơ kết lần 2 và thời gian tổng kết).

Thứ hai, Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phải bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; xuất phát từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Quy trình các bước tiến hành sơ kết, tổng kết như sau:

Bước 1: Căn cứ vào tính chất, mức độ, sự tác động của nghị quyết, chỉ thị đối với thực tiễn, đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trước khi sơ kết, tổng kết Ban Thường vụ cấp ủy tiến hành khảo sát thực tế, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện ở một số địa phương, đơn vị, nhằm đánh giá sâu sắc, toàn diện quá trình triển khai thực hiện.

Bước 2: Thường trực cấp ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu kế hoạch sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng; trong đó việc yêu cầu các địa phương, đơn vị sơ kết, tổng kết phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến nội dung nghị quyết, chỉ thị, tránh trùng hợp khi tiến hành sơ kết, tổng kết thì yêu cầu tất cả các địa phương, đơn vị trong hệ thống đều phải tiến hành sơ kết, tổng kết; quy định thời gian báo cáo và yêu cầu các địa phương, đơn vị xây dựng dự thảo báo cáo theo đề cương gửi về cơ quan tham mưu tổng hợp.

Thực hiện sơ kết lần hai dựa trên nội dung kết luận của Ban Thường vụ cấp ủy tại hội nghị sơ kết lần thứ nhất; Tổng kết dựa trên kết quả sơ kết lần 02 và nội dung kết luận của Ban Thường vụ cấp ủy tại hội nghị sơ kết lần thứ hai. Khắc phục kịp thời tình trạng nội dung sơ kết lần thứ hai giống lần thứ nhất; tổng kết nghị quyết 10 năm giống như nội dung tổng kết 5 năm.

Bước 3: Cơ quan tham mưu tiến hành triển khai thực hiện

- Xây dựng hướng dẫn đề cương báo cáo sơ kết, tổng kết phải chặt chẽ, bố cục đầy đủ, rõ ràng, khoa học, bám sát vào chỉ tiêu, nội dung, giải pháp, tổ chức thực hiện; chỉ ra bài học kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện tiếp theo của từng nghị quyết, chỉ thị cần sơ kết, tổng kết.

- Nghiên cứu, tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo, thông báo kết luận Hội nghị sơ kết, tổng kết. Việc xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết cần tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường các thông tin định lượng (thông qua bảng biểu, phụ lục nhằm cung cấp thông tin, số liệu); nội dung báo cáo tập trung đánh giá một cách khái quát, ngắn gọn, tập trung làm rõ những kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá đề ra.

Bước 4: Cơ quan tham mưu tiến hành xin ý kiến góp ý, phản biện, thẩm định của các cơ quan liên quan về dự thảo báo cáo, thông báo kết luận của Ban Thường vụ cấp ủy.

Bước 5: Tham mưu Tỉnh ủy tiến hành tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo tiến độ đề ra.

Bước 6: Tổ chức triển khai những nội dung chỉ đạo tiếp theo của cấp ủy qua sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị.

Phần thứ ba ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

I- TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá tác động tích cực, tiêu cực của Đề án

1.1. Tác động tích cực

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác xây dựng Đảng; tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân trong tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

- Giúp cấp ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị kịp thời, hiệu quả hơn, sát với tình hình thực tiễn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh

- Khắc phục kịp thời và hiệu quả những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

- Các cấp ủy đảng thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tổ chức nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị; đảm bảo chất lượng hơn, giúp nâng cao nhận thức, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân; đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống hiệu quả hơn.

- Phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; góp phần cổ vũ động viên Nhân dân thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội Đảng các cấp đề ra.

- Thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, cơ quan soạn thảo, cũng như cơ quan có thẩm quyền ban hành.

1.2. Tác động tiêu cực: Không có.

II- NHỮNG KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC

1. Những khó khăn

- Một số chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy do các cơ quan tham mưu đề xuất chậm hơn; đòi hỏi phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn sâu, kỹ; đánh giá, dự báo những tác động, ảnh hưởng một cách đầy đủ, khoa học.

- Yêu cầu về trình độ, năng lực của cá nhân, tổ chức, cơ quan khi tham gia thực hiện phải có trình độ chuyên môn giỏi, lý luận chính trị cao, khả năng tổng kết thực tiễn; gương mẫu, uy tín năng lực, phẩm chất phải ngang tầm nhiệm vụ hiện nay.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu phải đảm bảo chặt chẽ; thông suốt. Đầu tư công nghệ thông tin vào nhiệm vụ đổi mới việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng ngày càng cao, cả về trình độ ứng dụng và trang thiết bị.

- Chi phí về nhân lực, kinh phí thực hiện ban hành, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng có thể tăng cao so với hiện tại do một số nghị quyết, chỉ thị ở tầm vĩ mô, có thời gian tổ chức thực hiện dài... nên một số cơ quan tham mưu không đủ năng lực tổ chức thực hiện phải thuê tư vấn, chuyên gia thực hiện nên phụ thuộc vào tiến độ của tư vấn, chuyên gia.

2. Phương hướng khắc phục

- Đề khắc phục những những khó khăn, thách thức trong tổ chức triển khai Đề án thì việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu các cấp là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn đầu vào nguồn cán bộ làm công tác tham mưu từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công việc. Tiếp tục đổi mới việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo xu hướng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và căn cứ vào hiệu quả, tính chất của công việc.

- Tăng cường công tác phối hợp liên tịch giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng tại địa phương, đơn vị.

- Đảm bảo các điều kiện, phương tiện hoạt động đối với đội ngũ cán bộ các cấp; quan tâm bố trí nguồn lực tài chính phù hợp với chương trình công tác của cấp ủy các cấp (hàng năm hoặc toàn khóa); bổ sung kịp thời những phát sinh về tài chính khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân tỉnh

Chỉ đạo nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách bảo đảm cho công tác đổi mới ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các ban tham mưu giúp việc cho Tỉnh ủy trong chỉ đạo, tham mưu thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố cân đối, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo nội dung Đề án.

3. Các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy: căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung liên quan của Đề án có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan xây dựng hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ cho các đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy cơ sở, các đồng chí là công chức trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; cụ thể hóa, bổ sung các tiêu chí về tổ chức ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong đánh giá, xếp loại khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu hàng năm.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện đổi mới quy trình công tác kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, theo hướng tích hợp, lồng ghép nội dung nhiều nghị quyết, chỉ thị trong một đợt, một đoàn kiểm tra, giám sát; quy định về thời gian, số lần giám sát, kiểm tra trước khi tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Văn phòng Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu thực hiện quy trình việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị đã được đề ra trong Đề án. Đẩy nhanh ứng dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành góp phần chuyên tải nhanh các thông tin, văn bản chỉ đạo, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến cơ sở.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt quy trình về phản biện, lắng ý kiến Nhân dân, nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong việc ban hành, học

tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thực hiện đổi mới hình thức tuyên truyền; tăng cường cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình tiên tiến làm cho Nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tích cực thi đua lao động, sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án. Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về “Tiếp tục đổi mới việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

Tham mưu xây dựng kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp đủ số lượng, nâng cao chất lượng; vững vàng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong sáng; có trình độ về lý luận chính trị và chuyên môn sâu; có kiến thức tổng hợp trên nhiều lĩnh vực; có kỹ năng thuyết trình, diễn đạt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin... đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng đổi mới hình thức viết thu hoạch. Chủ trì và phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Tài chính tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng cơ chế hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ làm công tác biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm đối với các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh.

Định kỳ hàng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm rà soát, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả tổ chức thực hiện Đề án.

4. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội quần chúng tỉnh: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thành kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác hằng năm để thực hiện bảo đảm sát chức năng, nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao.

5. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc: căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung Đề án đến cán bộ, đảng viên để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động.

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành, học tập, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Quan tâm chú trọng đầu tư, huy động các nguồn lực thực hiện tốt kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đồng thời hướng dẫn cấp ủy cấp dưới thực hiện đảm bảo đồng bộ hiệu quả, đúng lộ trình, quy trình theo hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật để tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng tới cơ sở; nâng cấp trang thiết bị, kỹ thuật hệ thống trạm truyền thanh... đáp ứng yêu cầu thông tin nhanh, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Phân đấu đến cuối năm 2022, 65 xã phường, thị trấn trong toàn tỉnh kết nối thông suốt các Hội nghị trực tuyến do Trung ương, tỉnh tổ chức.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học; bảo đảm kinh phí theo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng; phân đấu đến năm 2025 về cơ bản các trung tâm chính trị cấp huyện trong tỉnh đều đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả của công tác lý luận chính trị, công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

II- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Văn phòng Trung ương Đảng thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các phương pháp ban hành, sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể để cán bộ, đảng viên thực hiện và công khai để Nhân dân giám sát.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Cán sự Đảng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Vụ Địa phương VII, BTGTW,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban ngành tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(để báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Đức Thanh